



Vườn Thơ



Mũ Nâu



Thu phai, hay lá thay lòng?

Lâu lắm chưa làm xong đoạn cuối
Thơ say theo phiên thời gian trôi
Dang tay ôm xiết vòng hư ảo
Bằng trắc? Lòng quên hết cả rồi.

Tâm tư đem gói vào trang giấy
Bút mực ngông nghênh vẽ cuộc đời
Thu phai hay lá thay màu lục?
Cuối đường trần, trụi dấu chân phôi.

Lâu lắm chưa vào thăm mé biển
Đài hoa dại nhỏ còn bên trời?
Mân mê muốn hái đem về ép
Mưa gió bảo đừng, để chúng tươi.

Xuân tàn hiu hắt thêm bờ cát
Hạ chết mây tan tác nụ cười
Thu phai hay lá thay màu lục?
Đông ngủ, cảnh khô bỏ cuộc vui.

Lâu lắm chưa nghe tròn khúc hát
Tình nhạt nhòa hương tóc Ngọc Lan
Ngỡ khi dòng nhạc miên man đến
Mình chẳng còn nhau, uổng tiếng đàn.

Hoang vắng, con đò con lạc bến
Nước chảy quanh co, nước bập bênh
Thu phai hay lá thay màu lục?
Đò đi, bến đợi, bến buồn tênh.

Cỏ non khép nép bên ghềnh đá
Ngày hứng bình minh, đêm hứng sương
Tưởng âm êm thân loài thảo mộc
Ngẩn ngơ, ghềnh đá chợt xa nguồn.

Nhất-Phương

Câu Chuyện Cũ.

1.

Năm mươi tên tù, dàn hàng ngang cuốc đất.

Giữa hai ngọn đồi, còn nguyên dấu chiến trường xưa.

Đất nước còn nghèo, trâu bò quý hơn mạng người thất trận.

Cứ giăng hàng ngang và phải vung lưỡi cuốc càn.

Đất phải lật, dù chân có ngại ngừng bước tới.

Có bề chi, coi xong nợ oan cừ.

2.

Một tiếng nổ, người chạy liêu xiêu mờ bóng chiều sắp tắt.

Ba người nằm, một kẻ đã xuôi tay.

Trời ngó xuống, có thoáng gợn gì cau mặt.

Nơi xa xôi, ai nghe lạnh gió bắc về.

Sầu chưa chín, vội rơi ngoài song cửa.

Đồi hoang hè, tù binh hè, như cát bụi giữa chiều hoang.

1/2017.

Nguyễn Hiệp



LÚC PHÂN VÂN

Xưa chinh chiến vốn mang hồn bất sá
Đường chông gai mà bước chằng ngại ngần
Nay yên ấm sao rứt rề chí cả
Nhìn cảnh đời trôi xấp ngựa, lẩn khôn!

Có phải vì mang phận hèn, thân nhục
Nên cùn mẫn nơi xứ lạ người dung?
Hay chỉ vì nhánh đời chia mấy khúc
Nên thảng năm cứ trì trệ...lùng khùng?

Đem buồn vui vào tiếng chì, tiếng bấc
Của nhịp đời chìm nổi giữa phé hưng
Để dư âm của binh tàn, nước mắt
Vẫn triền miên vang vọng đến vô chừng!

Thương quá! Những tim hồng mang nhiệt huyết
Nhớ làm sao! Sắc áo với màu cờ
Xưa ngậm ngùi nhìn non sông tận tuyệt
Nay vẫn là chim quốc gọi nguồn mơ.

Nợ xương máu chất chồng theo ngày tháng
Câu hẹn thề còn vọng mãi hoài âm
Bao nhiêu năm mới mòn vì quốc nạn
Quê hương ơi! Đây một nỗi đau thẳm!

Thấp ngọn đuốc soi bóng mù viễn xứ
Để sáng hòn khi chao đảo, phân vân
Ta bèo bọt, đang xuôi dòng lũ thứ
Thừa lòng son nhưng lại thiếu hùng tâm!

Có lẽ vì ráng trời, hoàng hôn tím
Nên cũng đành cương lỏng, vó câu lơ
Thời gian ơi! Hãy ngược vòng xoay chuyển
Cho hoa niên lần nữa điếm tô đời.

HUY VẤN

ƠI HUẾ CỦA VỢI XA!

*

đã lâu lắm chưa về thăm lại Huế
sau vườn nhà cây sấu cũ còn không
và kỷ niệm tháng ngày chưa kịp kể...
lưu vong theo cây M 16 thì thâm

*

lời người xưa vẫn chưa hề mai một
như thơ người - Em - Huế giữa hồng tâm
chiếc cầu dài và Hoàng Thành cổ kính
dưới poncho, mưa hạ phượng phai hồng

*

anh oằn vai, chiếc balo trĩu nặng
ga chiều buồn theo sóng mắt anh thương
lá me bay hoảng hốt môi nhạt nắng
lòng Huyền Trân bụi đỏ khóc miên trường

*

không biết Huế còn giữ hồn chiếc bóng
em của anh khúc khích cọt giòng sông
anh hay nói: rằng em đoài ... làm nũng
để anh chiu, em hư quá nghe Hương !

*

nhớ chi lạ hồn em trắng mười sáu
bàn tay anh hay vuốt tóc thơm trầm
hương chùm kết lẩn mùi hoa anh thảo
sẽ không tàn khi anh nghĩ về em

*

cho em mượn lời thơ anh làm của
chờ anh về trầu rượu chuyện trăm năm
hoặc cây súng_ tim em, anh phải lựa

một trong hai... cho ai khỏi héo mòn

*

công trường mình y nguyên, không thay đổi
lớp em còn dấu phấn khắc tên anh
qua Thành Nội đi dưới hoa muối rụng
tiếng cười giòn vang động khẩu thần công ...

*

ba mươi năm gặp Huế, tuổi vẫn hồng !

đht



Tháng 7 năm 2017

Nhận được hung tin Cựu Trung Tá Mũ Nâu Ứng Dzu đã
mãn phần. Đã không có được một nén hương tiễn đưa
người quá vãng ... thôi thì đôi hàng chữ gửi đi để tưởng
niệm cho niềm mến thương một thuở.

MÂY NGÀN BAY

Dẫm lá thư xanh...

Đôi tờ giấy trắng

Em gọt bút chì...

Nín lặng làm thơ



Ánh nền lung linh, ba nhớ bốn
chờ.

Kẻ đi người ở, lũng lờ khói
mây.

Biết rằng đã khỏi tầm tay.

Ân tình một thuở, biết ngày nào quên?

Làm sao cắt xén ưu phiền?

Em trong khung cửa, anh miền viễn du.

Đêm qua trời đất sang thu.

Em vun cát biển, tim u uẩn sâu.

Trăng khuya ngủ gục bên cầu.

Sao khuya thâm khóc... đâu người thuở xưa?

Cỏ hoa ướt đẫm hạt mưa.

Vòng tay trống vắng, tiếc người năm nao.

Kiểm, gươm, chung liệm chiến bào.

... “Trăm năm lỗi hẹn...” chuyên đà nào đưa?

Nguyễn-Ngọc-Hương

HÃY TỈNH CƠN MÊ!

letamanh

Ta hận lòng vì cuộc cờ dang dở
Thua trí đối phương con pháo xuyên trùng!
Dem con xe hay con mã cản ngăn,
Nhưng cơ hội lại không còn kịp cứu!
Đành thất thủ cản răng ngã ngựa
Cả giang sơn giờ chìm đắm vũng lầy.
Kẻ cướp và bà già chia nhau tung hứng
Cả giang sơn đem bán hết từ đây...!

xXx

Bốn mươi hai năm thâm lệ
Đất nước ông cha teo tóp đầu nguồn
Hoàng Trường Sa bao phủ màn sương
Bao phố Việt sắp thành tô giới Chệt!
Cá chết, biển chết rồi mọi người sẽ chết
Ngập nổi đau chồng chất dọc Trường Sơn
Già trẻ gái trai uất nghẹn căm hờn

Trước họng súng cường quyền... làm sao đứng dậy?
Rượu chè hút xách tuổi trẻ quên - chẳng còn thấy,
Đất nước - tương lai... nào còn sức vùng lên!
Mẹ Việt Nam ơi! dòng lệ nhỏ không tên
Gọi con cháu hãy tỉnh cơn say ma túy!
Hãy đứng dậy ngược nhìn hoa thố kỷ
Đạp nát quân thù - Cờ phất trống reo.
Tỉnh lại đi hãy vút xích phá nghèo
Trời đất Việt đang trong tay tuổi trẻ!



TÌNH CHIẾN BINH

Kính tặng mũ nâu Nguyễn Văn Minh
(Tiểu Đoàn 96 BĐQ và trận chiến cuối cùng)

Tiểu đoàn chỉ còn lại
Hai đệ với một huynh
Quyết chiến trong cạn kiệt
Bao anh hùng hy sinh

Bốn bề căng lưới địch
Khó thoát khỏi vòng vây
Một chú em lo ngại
“Gỡ lon đi ông thầy”

Cảm kích nhưng điều ấy
“Với danh dự sĩ quan
Tôi không thể làm vậy”
Lời nói từ tâm can

Chiến hữu trong nguy biến
Càng thấu hiểu lòng nhau
Câu “Cổ lai chinh chiến
kỷ nhân hồi” thấm sâu

Ba đệ huynh sống sót
Những đồng đội xứng danh
Người về từ cõi chết
Ghi đậm tình chiến binh

Phạm Kim Khôi.

Nô Lệ Thế Kỷ 17

và

Người Việt Nam Thế Kỷ 21

Trường An & Trần Nguyên Công

1-Cái nhìn qua phim Ride The Thunder.

Ride The Thunder, cái DVD để trên bàn đã từ rất lâu; hôm nay, ngày lễ Memorial, được đặt vào máy. Chuyện kể về hai người anh hùng. Một người lính VNCH và một người lính Hoa Kỳ. Thật ra, không phải chỉ là chuyện kể về Thiếu tá Lê Bá Bình và Thiếu Tá John W. Ripley mà là câu chuyện dài cay đắng của cuộc chiến tranh Việt Nam nhiều nghịch lý.

Bây giờ thì nhân loại đã “nhìn ra” những nghịch lý đó. Bây giờ thì người Mỹ đã hiểu được giá trị của 52 ngàn sinh mạng chiến binh Hoa Kỳ đã hy sinh ở Việt Nam. Dân tộc Việt Nam đã hoàn toàn hiểu được chính nghĩa của dân quân miền Nam Việt Nam trong cuộc chiến tự vệ đầy bi hận.

Ngay giờ đây, khi an ninh toàn vùng bị CS Tàu đe dọa bởi tham vọng ngông cuồng, các dân tộc Đông Nam Á Châu đã hiểu được giá trị cuộc chiến tranh Việt Nam; cuộc chiến tranh đã chặn đứng làn sóng đỏ trong gần nửa thế kỷ, không cho nó tràn xuống Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân; cuộc chiến tranh giúp cho các dân tộc này có đủ thời gian và điều kiện để tiêu diệt toàn bộ mầm móng CS, kiến tạo nền kinh tế thịnh vượng.

Ngày nay, những cựu chiến binh Hoa Kỳ tham chiến

ở Việt Nam không còn mang mặc cảm bị rẻ rúng; họ được vinh danh như những người có công trạng với tổ quốc. Những bản tin trên đài truyền hình và báo chí Hoa Kỳ của những năm 1970, những nhân vật phản chiến trong thời gian đó, hôm nay đã trở nên ló bịch trước sự thật lịch sử. Những CNN, Washington Post là tác nhân gây nên những ngộ nhận cho dân tộc Hoa Kỳ ngay thơ cả tin.

Suốt trong phim Ride The Thunder, hình ảnh những người miền Nam bị CSBV giam cầm, đầy đọa được lập đi lập lại nhiều lần. Hình ảnh diễn tả sự trả thù hèn hạ của “bên thắng cuộc” hèn kém. Những hình ảnh này làm người ta nhớ đến những nô lệ thế kỷ 17.

Thực ra, nói cho cùng, những kẻ hung hăng kiêu ngạo đến từ miền Bắc Việt Nam trong đoàn quân xâm lăng cũng chỉ là những nô lệ thời đại; những nô lệ mà chủ nhân là đảng CS, là hệ thống cầm quyền bất nhân nhất trong lịch sử nhân loại.

Thường dân làm nô lệ cho Đảng còn đảng viên cao cấp thì làm nô lệ cho lý thuyết Cộng Sản viễn vông hoang tưởng. Từ khi bóng ma CS che phủ hoàn toàn Việt Nam, hình ảnh nô lệ của thế kỷ 17 ở các nước Phương Tây làm như cô đọng lại, hiện rõ trên đời sống người dân cả nước.

Quả thật từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII có khoảng 60 triệu người da đen Phi Châu bị săn bắt và mang đi bán cho các xứ Tây Phương. Những người da đen này được đặt tên là nô lệ.

Ở những thế kỷ đó, muốn có nô lệ để mang đi bán, những tay buôn nô lệ phải tổ chức nhiều cuộc săn bắt những người da đen ở các bờ biển Phi châu. Cũng không phải dễ dàng như săn bắt thú rừng, đôi khi kẻ săn nô lệ cũng vong mạng vì cung tên của những thổ dân bị săn

bắt.

Sau khi săn bắt được “con mồi”, những tay buôn nô lệ phải chuyển họ về Âu châu hay Mỹ châu trên những thuyền buồm rất lớn. Nghĩa là những tay buôn nô lệ cũng phải bỏ vốn rất lớn để đóng thuyền thật lớn có thể chứa được hàng trăm nô lệ và trên tàu phải có chỗ giam nhốt nô lệ thật an toàn. Những tay buôn nô lệ cũng phải liệu mình dong ruổi trên đại dương nhiều ngày và cũng phải trải qua bão tố biển khơi. Khi đến các bến cảng phương Tây, những tay buôn nô lệ phải chịu lệ thuộc vào những kẻ có chức quyền, để được mang nô lệ lên bờ bán cho người da trắng. Ngoài ra, họ còn phải chia tiền cho những tay chuyên nghiệp đứng ra nhận “hàng” và tổ chức bán đấu giá. Đó là nói về những kẻ đi săn bắt nô lệ.



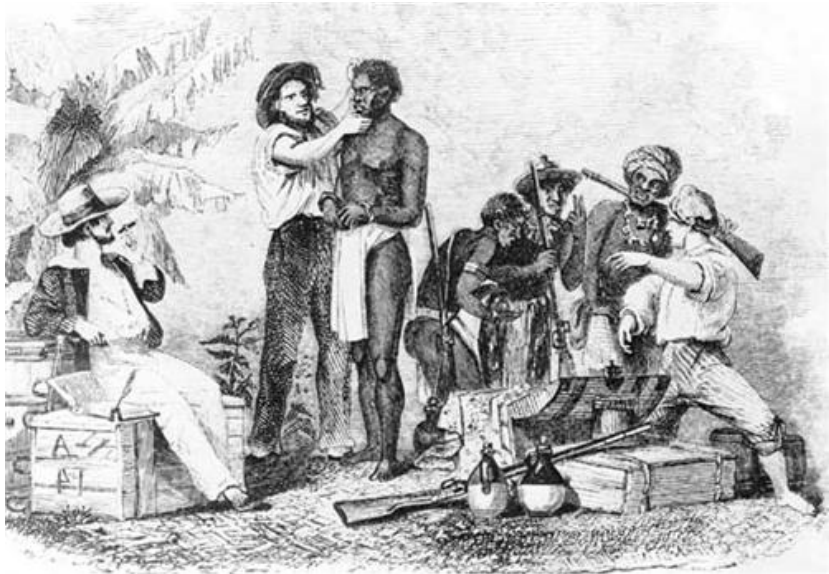
Nô lệ thế kỷ 17

Về phần những người muốn có nô lệ để sai khiến thì

trước hết phải có nhiều tiền để mua. Những người này phải tìm đến những bến cảng xa xôi để chọn mua nô lệ. Nhưng những cuộc bán đấu giá nô lệ không dễ dàng cho người mua. Những người mua nô lệ cũng phải có kinh nghiệm chọn lựa và có kinh nghiệm để định giá từng “món hàng”. Nói như thế có nghĩa là đôi khi kẻ đi mua nô lệ cũng bị lỗ vốn vì mua nhầm “hàng xấu”. Sau khi trải qua công đoạn chọn lựa, đấu giá, trả tiền, nhận nô lệ, những tay chủ nhân cũng phải tự chuyển nô lệ về các trang trại, nhà máy; có khi xa hàng ngàn dặm. Nghĩa là kẻ mua nô lệ cũng phải có công phu nhưng không phải lúc nào cũng được giá hời và hơn thế nữa, họ phải có đủ vốn tậu phương tiện di chuyển nô lệ.

Săn nô lệ hay mua nô lệ đều không phải dễ như đi bán hay đi mua một con gà ngoài chợ.

Đó là nói về những kẻ thủ lợi trên những người da đen nô lệ.



Mua Bán Nô Lệ thế kỷ 17

2-Cuộc đời của những nô lệ.

Những người da đen chất phát bất ngờ bị bắn giết, bị bắt cóc, bị tách rời khỏi cộng đồng da đen quen thuộc, bị phân lìa gia đình vợ con cha mẹ anh em làng xóm.

Bắt đầu cuộc đời nô lệ, những kẻ bất hạnh này được dạy phải biết tuyệt đối tuân phục chủ nhân. Họ bị đánh đập bằng roi da, bị những hình phạt nặng nề của chủ nhân, họ đau đớn, sợ hãi và cuối cùng, bị khuất phục bằng bạo lực và vũ khí. Khi đã thuần phục, những nô lệ bắt đầu ***“đời sống mới”, ĐỜI NÔ LỆ. Vô Sản, vô gia đình và không được đòi hỏi bất cứ điều gì, không có bất cứ một thứ quyền nào.***

Chủ nhân xây dựng khu nhà ở cho nô lệ của mình. Cho nô lệ ăn uống no đủ để có sức khoẻ và để chống bệnh tật vì mỗi nô lệ là một phần giá trị tài sản của chủ nhân. Phải công phu tìm mua chứ không phải tự nhiên mà có. Chủ nhân chăm lo sức khoẻ cho nô lệ để có thể sử dụng lâu dài.

Người ta từng kể chuyện những nô lệ tự cho rằng làm một nô lệ sướng hơn làm một người da trắng nghèo khổ. Chủ nhân không bao giờ sai khiến nô lệ của mình làm những công việc nguy hiểm có thể làm nô lệ vong mạng; họ muốn người da trắng nghèo khổ làm những việc này để bảo vệ nô lệ. Nô lệ chết là chủ nhân mất của. Người ta còn kể rằng, những nô lệ tự nhận rằng họ sướng hơn những người Trung Hoa được đưa đến Mỹ để làm đường hỏa xa. (Những người Trung Hoa này đã “được” nước Tàu nghèo đói “xuất cảng lao động”). Nô lệ da đen cho rằng họ còn được chủ nhân bảo vệ chứ những người Trung Hoa “xuất cảng lao động” thì chẳng được ai bảo vệ.

Tóm lại, nô lệ được cấp nhà ở, được cấp quần áo để

mặc mặc dù là đồ cũ, được cung cấp thức ăn no đủ, được chăm sóc sức khoẻ kỹ lưỡng và được chủ nhân bảo vệ.

Được hưởng những điều kiện sinh sống đầy đủ như vậy, bù lại, những nô lệ có bốn phận phải thi hành tuyệt đối mọi ý muốn của chủ nhân không một lời nói hay thái độ biện bác. Chủ nhân có thể bán nô lệ của mình cho người khác hoặc cho người khác mượn nô lệ của mình như người ta cho mượn chiếc xe hơi thời nay. Có khi chủ nhân sử dụng những hình thái rùng rợn để giết một nô lệ trái ý mình hay giết chết một nô lệ mang tội trốn chạy. Những nô lệ bị hình phạt tử hình thường là bị hành hình trước mặt tất cả nô lệ để răn đe. Bị kết tội, nô lệ bị cắt đầu, bị treo ngược xác trên cành cây, thủ cấp bị cắm cọc nơi dễ thấy. Ngoài hình phạt này, nô lệ bị chủ nhân kết tội phải chịu nhiều hình phạt khác mà con người nào cũng phải khiếp sợ. Ví dụ như nô lệ bị giam nhốt vào hầm kín, bị trói đứng vào cây cột ngoài nắng, bị bỏ đói và bị ong, muỗi, kiến đốt khắp mình mẩy.

3-So sánh Nô lệ thế kỷ 17 và con người CNXH-VN thời nay.

Hơn ba trăm năm sau, những hình ảnh người miền Nam bị giam cầm, đánh đập bởi chế độ CS Bắc Việt trong phim Ride The Thunder đưa người xem ngược dòng thời gian, trở lại với những hình phạt mà nô lệ thế kỷ 17 thường gánh chịu. Thực ra, Ride The Thunder chỉ diễn tả tượng trưng. Những hình phạt mà quân bất nhân CS miền Bắc đã phủ xuống Nam Việt Nam còn hiểm ác, kinh hoàng hơn gấp trăm lần. Những hình phạt tương tự nhưng cách nhau hơn 300 năm làm cho người ta nhớ những nô lệ thế kỷ 17 rồi chạnh lòng nghĩ đến cái gọi là “ĐỜI SỐNG MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA” của gần 90 triệu con người đang sống trong đất nước có tên

gọi “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà - Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc”. Cái “hạnh phúc” mà người dân miền Bắc đã từng đau đớn gánh chịu từ khi CS chiếm được miền Bắc và rồi toàn dân Việt Nam phải gánh chịu từ khi CS thôn tính hết nước Việt Nam.



Lao Động Việt Nam XHCN

Ở đất nước có tên gọi “hạnh phúc” này, đảng CSVN không phải cất công, bỏ vốn để đi mua nô lệ nhưng họ có trong tay hơn 85 triệu con người chỉ được nghĩ y khuôn những “giáo điều” đảng dạy; chỉ được nói đúng như những gì đảng bảo nói; chỉ được làm đúng những gì đảng bảo làm. Ai trong đám 85 triệu con người này dám nghĩ khác suy nghĩ của đảng, dám nói khác điều đảng nói, dám tự ý làm theo sự mong ước của mình; kẻ đó bị kết án “phản động” và tức thì bị đưa vào những “trại tập trung cải tạo” để rồi bị trừng phạt đúng như những cực hình mà nô lệ từng phải chịu đựng. Nhiều người dân



Việt Nam đã chết trong những nhà tù vì bị bỏ đói khát hoặc vì bị đánh đập. Gia đình của những người “phản động” cũng gánh chịu những hình phạt lâu dài.

Người dân Việt Nam có thể bị đảng CS bắt bớ bất kỳ lúc nào, bất kỳ đang ở đâu không cần biết vì lý do gì. Hình ảnh người dân Việt Nam bị “công an CS” đánh đập ngoài chốn công cộng đã trở thành quen thuộc. Giống như chủ nhân của nô lệ xưa kia, ngày nay quyền sinh sát hoàn toàn trong tay đảng CS.

Tệ hơn cuộc đời của những nô lệ thế kỷ 17, người dân Việt Nam ngày nay không được “chủ nhân CS” bảo vệ như những người chủ da trắng đã luôn luôn bảo vệ nô lệ của mình. Dân Việt Nam bị “kẻ lạ” trên những “tàu lạ” bắt bớ, đánh đập, bắn giết ngoài Biển Đông là chuyện mà “chủ nhân ông” CS không bao giờ dám can thiệp.

Những người Việt Nam “được xuất cảng lao động” cũng không hề được bất cứ một sự bảo vệ nào.

Những người Việt Nam bỏ trốn thì bị “nhà nước CS” bắn giết, cầm tù, đày ải; bị gán tội phản quốc.

Còn nói về cách thức hành hình người bị án tử thì chưa bao giờ và mãi mãi về sau, không có cách hành hình nào của nhân loại có thể so sánh mức độ ghê rợn của cách mà đảng CSVN hành hình người Việt Nam.

Những năm tháng “cải cách ruộng đất”, người dân Việt Nam đã từng bị buộc phải chứng kiến tử tội bị chôn xuống đất, chỉ chừa cái đầu và cần cổ để trâu bò kéo lưỡi cày cắt đứt đầu.

Không được như nô lệ thuở xưa; ngày nay, người Việt Nam không được cấp cơm ăn áo mặc nhà ở. Mỗi người phải tự tìm cái mà ăn, tìm cái mà mặc. Hàng triệu người lao động Việt Nam mà chỗ ở chỉ là một manh chiếu vừa bằng thân mình. Chỗ ở của người lao động

Việt Nam thua xa chỗ ở của nô lệ. Đã thế mỗi người VN phải trả tiền cho chỗ ở đó trong khi người nô lệ thì được cấp miễn phí. Người Việt Nam ngày nay phải lừa gạt nhau để tìm miếng ăn. Không thể tìm được cái để sống thì đi giết người cướp của hay là đi làm gái điếm. Đã vậy mà nhất nhất cứ phải là “nhờ ơn bác và đảng”



XHCN Việt Nam

Người Việt Nam ngày nay cũng được đảng CS cho đi khắp nơi làm thuê mà đảng CS là phần chính thụ hưởng trên những “xuất cảng lao động” này. Nhiều người còn được đảng CS “bán” cho ngoại nhân. Hình ảnh những thiếu nữ Việt Nam trần truồng để ngoại nhân chọn lựa là điều có thật.

Xét cho cùng, ngày nay, nghĩa là hơn 300 năm sau thời kỳ nô lệ, đời sông người Việt Nam dưới gông cùm của chế độ CS còn đau khổ, khôn nạn nhiều hơn đời của nô lệ thế kỷ 17.



Nô Lệ Thế Kỳ 17



Thiếu Nữ XHCN Việt Nam

4-Kết Luận:

Viết dông dài như thế để thấy thật rõ; ngày nay, nghĩa là hơn 300 năm sau thời kỳ nô lệ, đời sống người Việt Nam dưới gông cùm của chế độ CS, dưới lá cờ đỏ sao vàng của đảng “CSVN quang vinh” chỉ là hiện thân của nô lệ. Nói rõ hơn “Nhân dân” chỉ là một bầy “nô lệ thời đại”. Cuối thế kỷ 18, nhân loại chấm dứt chế độ buôn bán nô lệ. Câu hỏi là đến thế kỷ nào thì con người mới hủy diệt hoàn toàn chế độ CS. Đến thế kỷ nào thì người dân Việt Nam mới tự thoát khỏi “ĐỜI NÔ LỆ” khi mà hiện nay con người trên thế giới này đã được giáo dục để biết đối xử với nhau tử tế, nhân bản hơn.

Luận về “CHỮ NGHĨA” của Việt Cộng (1)

Trần Khương Bình

“Chữ nghĩa” là hai chữ đơn ghép lại, thường được dùng để chỉ những gì có liên quan đến học vấn, sự hiểu biết. Hai chữ này có khi còn được ghép với 2 chữ văn chương để thành nhóm từ “văn chương chữ nghĩa”, đúng ra là để chỉ một điều gì liên quan đến văn học. Thế nhưng mặc dù được thêm hai chữ “văn chương” nhưng nhóm từ này chẳng hề được tăng giá trị mà còn bị ngược lại, bởi vì người ta thường dùng nó trong thể “tán thán” để biểu lộ một sự bực mình khi đọc phải một bài viết mà câu văn quá luộm thuộm, cách dùng chữ quá cầu thả. Những trường hợp như vậy (mà không phải là ít) thì người đọc đành phải thốt lên: “văn chương chữ nghĩa thế này ư!?” hay đơn giản hơn là than “chữ với nghĩa!”.

Như trên đã nói “chữ” và “nghĩa” là hai chữ đơn có thể dùng độc lập và riêng rẽ để chuyển tải những ý nghĩa khác nhau, nhưng trong bài này tôi muốn đề cập đến việc sử dụng hai từ “chữ”, “nghĩa” tuy riêng biệt nhưng lại có liên hệ khăng khít với nhau (vì sự cần thiết có nhau). Đó là “chữ” và “nghĩa”. Vâng! Đúng như vậy. Nếu dùng chữ mà không quan tâm đến nghĩa thì khiến câu văn “khập khiễng”, khó nghe, khó hiểu, thậm chí lại còn ngớ ngẩn nữa. Đáng tiếc là hiện nay cách dùng chữ cầu thả - không cần biết nghĩa nó là gì, dùng như vậy có rõ ràng, có thích đáng không - đang nở rộ tại hải ngoại.

Trước khi đi vào nội dung của vấn đề, tôi xin được nói sơ qua hoàn cảnh và nguyên do phát sinh lỗi dùng

chữ “trái tai, gai mắt” này! Như quý vị đã biết, khi nắm được chính quyền Cộng sản Việt Nam (tính lược là Việt Cộng = VC)(1), tự tâng bốc mình bằng cách phát huy mặc cảm tự tôn và tính ngạo mạn [Thực chất là loại mặc cảm tự tôn do tự ti mà có! Tức là để che đậy sự yếu kém, thiếu hiểu biết, thiếu văn hóa... nhưng lại thích khoa đại là... “đỉnh cao trí tuệ của loài người tiến bộ”(sic!)], đã cố ý xóa bỏ nền văn hóa truyền thống của tổ tiên, chủ trương đặt những từ ngữ “mới” để dùng chứ không dùng những từ ngữ đã được Tổ Tiên ta dùng đã nhiều đời về trước; trong trường hợp nếu không thay hẳn được thì đảo ngược vị trí các chữ để cho được “mới” (VC gọi là làm trong sáng tiếng Việt, giảm thiểu từ ngữ Hán Việt!) ví dụ như “nữ chiến sĩ” thành “chiến sĩ gái”(2), “thủy quân lục chiến” thành “lính thủy đánh bộ” ... hay “thừa kế” thành “kế thừa”, “bảo đảm” thành “đảm bảo”, “nội hàm” thay cho “nội dung”(nội hàm không thể thay thế cho “nội dung” trong mọi trường hợp được vì nội dung có tính cách bao quát hơn, nội hàm chỉ bao gồm một chủng loại nào đó mà thôi, “động thái” thay cho “hành động” (có lẽ động thái là chữ ghép của 2 chữ “hành động” và “thái độ”; nếu vậy hành động có tính cách tổng quát hơn “động thái”. Như vậy thì việc đặt thêm 2 nhóm chữ “nội hàm” và “động thái” chỉ để “làm dáng” là có đổi mới từ ngữ (để câu những người hay bắt chước) nhưng thực chất là làm giảm giá trị của 2 từ ngữ đã được sử dụng từ hàng ngàn năm trước, và đến nay vẫn còn đắc dụng.

Ngoài ra, với ý đồ xảo quyệt, VC đã chiếm đoạt một số từ ngữ hay nhóm từ vốn có ý nghĩa hay, tốt để che đậy một thực chất xấu xa, độc ác của chúng hầu đánh lừa dân chúng như các từ ngữ cách mạng, giải phóng mà chúng tôi sẽ bàn lại dưới đây. Cũng với ý đồ tương tự,

bọn chóp bu Việt còn đặt ra một số nhóm từ để đầu độc hay khuyh loát thuộc cấp như: “đạo đức cách mạng”, “cảnh giác cách mạng”(3), “tập trung dân chủ”(4)...

Trong sự giao dịch với Trung Hoa, vì quá tôn sùng quan thầy, nên giới cầm bút của CSBV trước 30/4/75, và VC hiện nay đã rập khuôn rất nhiều từ ngữ do báo chí Trung cộng dùng để thay thế (một cách không cần thiết) những từ ngữ mà ông cha chúng ta đã dùng từ ngàn năm về trước. Trong số đó có một dạng là thích dùng danh từ làm tính từ, trạng từ hay động từ như các từ ngữ “ấn tượng”, “cơ cấu”... Từ ngàn xưa dân Việt ta dùng các từ ngữ loại này là danh từ (5), nhưng với người “Hán” thì họ có thể dùng làm danh từ, động từ, tính từ hay trạng từ tùy vị trí hay ngữ cảnh của câu. Đây là một vấn đề thuộc phạm vi văn phạm. Như chúng ta thấy, biết văn phạm của tiếng, chữ Việt rất khác văn phạm của chữ “Hán”. Ví dụ về kết cấu danh từ, tính từ, chữ “Hán” đặt tính từ trước danh từ giống như tiếng Anh, còn tiếng Việt đặt tính từ sau danh từ giống như tiếng Pháp. Ví dụ: [Hán] THANH thiên = trời XANH [Việt]. [Hán] Thiên THANH = màu xanh DA TRỜI [Việt], [Hán] SƠN thần = thần NÚI [V], [H] THỦY thần = thần SÔNG [V], [H] TÀI thần = thần TÀI [Việt](6).

Sự tự ý thay đổi một số từ ngữ truyền thống trong tiếng Việt chỉ được dùng tại miền Bắc vĩ tuyến 17 mà không hề ảnh hưởng gì đến nhân dân miền Nam dưới thời Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng sau khi thôn tính miền Nam, theo chân đoàn quân xâm lăng, dân chúng khốn khổ ở miền Bắc đã tràn vào miền Nam sinh sống và đem theo thứ tiếng Việt “xuống cấp”, khắp khiêng đó truyền vào miền Nam. Một điều đáng buồn là ngày nay thứ tiếng Việt tệ hại đó đang xâm thực mỗi ngày một mạnh

hơn tại hải ngoại!

Chúng tôi xin mở một dấu ngoặc đơn để minh xác rằng: “Việt ngữ là tài sản chung của toàn dân Việt chứ không phải là một di sản riêng của VC hay của người Quốc gia”. Và sự canh tân ngôn ngữ theo thời gian là một tiên trình tự nhiên của bất cứ thứ ngôn ngữ nào. Cho nên chúng tôi không hề có chủ trương quá khích là cho rằng những cải tiến về ngôn ngữ do VC làm ra trong thời gian qua là sai, là xấu mà chỉ đánh giá và phê phán một cách khách quan những gì mà VC đã, vì vô tình hay cố ý, làm thay đổi tiếng Việt khiến cho Việt ngữ trở nên khập khiễng, lạ lẫm và ngớ ngẩn...khác loại tiếng Việt trong sáng, súc tích trong di sản do Ông Cha ta để lại!

Chúng tôi xin trở lại với vấn đề “nạn xâm thực” của thứ tiếng Việt “xuống cấp” do VC đặt ra đang hoành hành tại hải ngoại hiện nay. Sở dĩ có sự xâm thực này là vì những lý do sau đây:

1. Hầu hết con cháu chúng ta sinh ra hoặc lớn lên dưới chế độ “xã hội chủ nghĩa”, đã bị VC nhồi nhét những từ ngữ tối nghĩa, ngớ ngẩn đó suốt trong quá trình sinh hoạt và học tập, nên các cháu tưởng rằng đó là thứ tiếng Việt truyền thống của dân tộc. Khi ra hải ngoại các cháu bình thân tiếp tục dùng loại tiếng Việt lạ lẫm đó mà VC đang dùng trong nước.

2. Một số cha anh trong khi sống dưới chế độ Cộng sản bị bắt buộc phải dùng những từ ngữ này, rồi quen miệng, hóa thành phản xạ. Khi nói chuyện lại vô ý (hay thiếu ý thức) nên vẫn dùng những từ ngữ mà VC áp đặt này một cách tự nhiên dù đang ở hải ngoại! (ví dụ như có nhiều vị thuộc diện tị nạn CS dùng chữ “hồi mới giải phóng; ngụy quân/ngụy quyền...”)

3. Nhưng quan trọng nhất là do giới làm truyền

thông báo chí (nhất là những loại báo chí phát không), vì không đủ điều kiện sẵn tin nên thường “copy” các tin tức (quốc nội, thế giới) từ báo chí trong nước rồi cho in, đọc nguyên si trên báo chí, bản tin tại hải ngoại. Đây là một vãn nạn cần để ý, nên bàn cãi và nên sớm chấm dứt!

Chúng tôi xin được dẫn chứng một số từ ngữ tiêu biểu, phổ thông đã “được”, bị VC dùng một cách bừa bãi, tối nghĩa, xảo trá... dưới chiêu bài là “làm giàu tiếng Việt”, thực chất là làm “hu” tiếng Việt mà ta cần tránh. Ví dụ như:

- “Cải thiện” = Làm cho tốt hơn. Nguồn gốc: Trong tình trạng bị thiếu đói triền miên khi còn trốn tránh nơi núi rừng, binh lính VC phải tìm thêm rau, củ để ăn cho đỡ đói. Ban đầu VC dùng một nhóm từ thật kêu để diễn tả việc làm này là “cải thiện sinh hoạt”, về sau để tiện dụng, họ bỏ 2 chữ “sinh hoạt”, chỉ còn 2 chữ “cải thiện”. Nếu với những người quen dùng từ trước thì miễn cưỡng hiểu là kiếm rau củ để tăng thêm phần ăn, nhưng nếu hiểu cho đúng đắn thì 2 chữ “cải thiện” không dính dáng gì đến việc tìm thêm rau củ để tăng phần ăn cả!

Cùng cách thức cấu tạo với từ ngữ “cải thiện” còn có một số từ ngữ như:

- “Dân tộc” = Một tập hợp nhiều người có cùng nguồn gốc, tiếng nói, phong tục tập quán. Ví dụ Dân tộc Kinh, dân tộc Tày, Mán, Chàm... Ngày nay VC dùng từ ngữ “dân tộc” để chỉ những sắc tộc sống ở miền thượng du Bắc phần, Trung phần (mà trước đây chúng ta gọi là người thượng hay người thiểu số). Nguyên thủy là nhóm từ “Dân tộc thiểu số”, “ít người”, sau VC, vì muốn lừa mị người thiểu số(7), đã bỏ hai chữ thiểu số, Thượng để gọi những sắc dân này. Sự sử dụng từ ngữ “dân tộc” đúng “chênh vênh” như thế này rất tối nghĩa

vì không chỉ được họ là dân tộc gì? Ví dụ hỏi: “Anh là người (sắc tộc) gì?”. Trả lời “tôi là người dân tộc” thì rõ là ngớ ngẩn, vì không ai hiểu anh ta thuộc sắc tộc nào? Và lại nước Việt Nam có đến trên 50 sắc tộc, nên khi xưng “Tôi là người dân tộc” thì hoàn toàn vô nghĩa, thế mà ngày nay người Việt (và cả người thượng), có đến 70-80% bình thân dùng cái lối vô nghĩa này để cải thiện tiếng Việt!

- “Thung” = vùng đất rộng. VC dùng chữ “thung” thay cho chữ kép “thung lũng” để chỉ vùng đất lõm nằm giữa hai hay nhiều dãy núi bao bọc. Nguyên là chữ “thung lũng”, không biết vì lý do gì VC đã bỏ đi chữ “lũng” (có lẽ do chủ trương làm cho đơn giản và mới!), khiến nó biến thành tối nghĩa. Tuy nhiên miền Bắc lại dùng chữ này để nói và viết hằng ngày nên nó trở thành quen thuộc, nhưng đối với những người miền Nam thì lối dùng này rất là lạ lẫm. (Ngay cả trong các tác phẩm văn học, các nhà văn cũng dùng chữ “thung” <dưới thung>, khi gặp lần đầu tôi cũng chả hiểu là gì, nhờ cả đoạn văn nên mới đoán mò là “thung lũng”!!!).

- “Khủng” = Dọa nạt, sợ hãi (khủng bố, khủng khiếp); To lớn (như khủng long, khủng điểu). Ngày nay báo chí trong nước rất sính dùng chữ này để chỉ những gì to lớn, vĩ đại, quá khổ, ngoại hạng, khác thường...nhưng nghe rất chướng tai! Thế nhưng đang được giới truyền thông quốc ngoại “hãnh diện” bắt chước!!!

- “Cách mạng” = Đổi chế độ cũ xấu, dựng nên chế độ mới tốt hơn. Sau khi VC cướp chính quyền và xây dựng một xã hội mới tệ hại hơn xã hội bị thay thế. Nhưng vì người Cộng sản biết rằng dân chúng rất ghê sợ hai chữ “Cộng sản”, nên chúng không dám vỗ ngực xưng mình là Cộng sản mà đã xảo quyết tiếm dụng 2 từ “cách mạng” khoác lên để che đậy bộ mặt thật cộng

sản, hầu lừa gạt dân chúng và bắt mọi người xưng tụng mình như thế. Chính vì sự tiếm dụng này nên từ ngữ “cách mạng” bị những hành vi xấu xa, độc ác... của VC gây ảnh hưởng xấu, khiến cho ngày nay từ ngữ “cách mạng” bị hiểu sai. Minh chứng là ngay trong thời kỳ chiến tranh thôn tính miền Nam, những kẻ tự xưng là “cách mạng” luôn luôn khủng bố bắt giết người dân một cách bừa bãi; chuyên đào đường, đắp mô, gài mìn, phá/giật cầu, đặt chất nổ... và còn rất nhiều hành động phi nhân mà những người khoác áo “cách mạng” đã làm trong suốt cuộc chiến. Chứng tích còn để lại như trong dịp Tết Mậu Thân tại Huế; đoạn đường “đại lộ kinh hoàng” từ thị xã Quảng Trị đến cầu Mỹ Chánh mùa hè 1972... Thế mà có nhiều người tị nạn chính trị, kể cả đi diện HO mãi đến nay vẫn còn quen miệng gọi bọn VC khủng bố là “cách mạng”! Thật đáng buồn!!!

- “Giải phóng” = Cởi mở sự bó buộc, tù hãm. VC xảo trá, xua quân xâm chiếm Việt Nam Cộng Hòa mà xưng là “giải phóng miền Nam”. Sau khi thôn tính miền Nam, với chủ trương trả thù đê hèn, VC đã bắt giam và hành hạ toàn thể sĩ quan và công chức VNCH, cướp nhà cửa, tài sản của những người khá giả rồi đuổi họ đi đến những vùng khí ho cò gáy, rừng thiêng nước độc... gọi là đi “kinh tế mới”, gây nên bao cảnh tang thương, khiến dân chúng miền Nam đã phải bỏ lại tất cả, liêu minh vượt biên, vượt biển cho dù phải đánh đổi sinh mạng để tìm tự do. Đây là việc làm của đoàn quân “giải phóng” hay thủ đoạn của bọn xâm lăng? Thế mà ngay tại hải ngoại mãi đến nay có nhiều người, khi nhắc lại chuyện cũ vẫn còn nói “hồi mới giải phóng...”. Một hành động vô ý thức đến là đau lòng!

Còn tiếp một kỳ.

Chú thích:

(1) Chú ý: Không phải VC là “cái gọi là” MTGPMN <hay Cộng sản miền Nam VN?> như ông Douglas Pike đã đặt ra và các nhà báo Âu Mỹ dùng theo một cách sai lầm là VC như trước đây! Vì sự thực là không hề có một lực lượng cộng sản nào tự phát sinh và hoạt động độc lập tại miền nam VN, mà chúng chỉ là con đẻ của CSBV).

(2) Do Hồ chí Minh dùng khi chinh thuộc cấp. Trong thời gian phát động phong trào “làm trong sáng tiếng Việt, nghĩa là tránh dùng từ ngữ Hán Việt. Có một lần Hồ được một cán bộ “báo cáo” công tác, vì quen miệng đã dùng nhóm từ “nữ chiến sĩ”. Vừa nghe 3 từ đó Hồ liền chỉnh: Sao các chú thích dùng từ Hán Việt quá vậy? Sao không dùng cụm từ “chiến sĩ gái” không tốt hơn sao! Đáng tiếc là trong nhóm chữ “chiến sĩ gái” của “bác” có sửa vẫn còn 2 từ “chiến sĩ” là từ Hán Việt. Cũng vậy, khi thay “thủy quân lục chiến” bằng “lính thủy đánh bộ” thì 2 từ “thủy” và “bộ” vẫn là Hán Việt! Nếu muốn cho “trong sáng” sao lại không thay luôn 3 chữ “Hồ chí tịch” bằng tiếng Việt mà vẫn còn dùng 3 chữ này?!

(3) Nhóm chữ “đạo đức cách mạng” được chúng giải thích là “những gì làm lợi cho ‘cách mạng’ thì cứ làm”. Tác hại của lối giải thích bất lương này đã khiến lũ thuộc cấp thiếu học, cuồng tín tàn sát biết bao nhiêu người vô tội mà không một chút cắn rứt lương tâm. Muốn giết người nào, “cấp trên” chỉ cần vu cho người đó là “Việt gian” hay “phản động”/”phản cách mạng” và kết cái án tử hình là bọn tay sai hăng hái thi hành lệnh vì cho rằng mình làm đúng/làm việc hữu ích cho nhân dân, mình phục vụ cho cách mạng... như trong

chiến dịch “cải cách ruộng đất” hay sau này ám sát các viên chức xã ấp, đặt mìn xe đồ, thậm chí đặt chất nổ tại các rạp hát/ciné hay đốt phá/pháo kích vào các khu định của đồng bào tị nạn cộng sản tại miền Nam. Vụ thảm sát Tết Mậu Thân tại Huế và chủ trương pháo kích vào đoàn người dân tị nạn Cộng sản trên đoạn đường từ thị xã Quảng Trị vào đến cầu Mỹ Chánh vào “mùa hè đỏ lửa” 1972 cũng là hệ quả của tất yếu của việc thực hiện “đạo đức cách mạng” mà bọn cầm quyền VC xúi dục thuộc cấp làm! Nhóm từ “Cảnh giác cách mạng” nhằm ngăn cản/khống chế những người có óc suy luận, muốn tìm hiểu những điều khuất tất/giả dối trong các chủ trương của VC.

(4) Thuật ngữ “tập trung dân chủ” được Hồ chí Minh giải thích như sau; “Nếu các cô, các chú có dân chủ mà chưa biết sử dụng thì bác sẽ gom lại cất vào trong cái hòm này, khóa lại rồi bác giữ chìa khóa”. Có nghĩa là bác tước hết quyền làm chủ của mọi người!

(5) Từ ngữ “Án tượng”, “cơ cấu” ngày xưa là danh từ, ví dụ như câu “cách biểu diễn võ thuật đã gây ÁN TƯỢNG mạnh mẽ đến cử tọa/có ÁN TƯỢNG tốt đẹp...; CƠ CẤU kinh tế của VNCH rất tân tiến; CƠ CẤU chính phủ rất chặt chẽ...Thế nhưng ngày nay VC bắt chước Tàu nên dùng từ ngữ “án tượng”/cơ cấu như một trạng từ, hay động từ. Ví dụ “điệu múa RẤT án tượng và ‘hoành tráng!’”, “Hội nghị... đã CƠ CẤU xong 14 ủy viên bộ chính trị v.v....Đặc biệt trong Hán tự hai từ “thượng” và “hạ” có thể dùng làm tính từ, trạng từ hay động từ. Ví dụ: (tt)THƯỢNG nghị viện, THƯỢNG giới; HẠ sĩ quan, HẠ sách...;(trt)...giang THƯỢNG (Yên ba giang THƯỢNG sử nhân sâu – Hoàng Hạc Lâu, Thôi Hiệu), Hột văn thủy THƯỢNG tì bà thanh (tì Bà Hành, Bạch Cư Dị);(đt)Học sanh THƯỢNG học

hiệu,... THƯỜNG ngọc kinh (Tích Lam Điền/Bùi Hàng: Nhất âm Quỳnh Tương bách mị sinh, Huyền Sương đảo tận kiến Vân Anh. Lam Điền tiện thị thần tiên quật, Hà tất kỳ khu THƯỜNG Ngọc Kinh/ Chủ nhân HÁ mã... (Tầm Dương giang đầu dạ tổng khách. Phong diệp địch hoa thu sắt sắt. Chủ nhân HÁ mã khách tại thuyền. Cử tửu dục ẩm vô quảng huyền... Tì Bà Hành, Bạch Cư Di). (Có nhiều trường hợp 2 từ “thượng”, “hạ” khi dùng làm động từ thì được đọc là “thương” “há” chứ không còn đọc là thượng, hạ như những câu thượng dân).

(6) Chính vì lỗi kết cấu này mà trong huyền thoại của Tàu/Trung Hoa có một vị thần là THẦN NÔNG (thần coi về nghề nông) viết theo cấu trúc văn phạm Việt: Danh từ THẦN trước tính từ NÔNG, nên có giả thuyết (sử gia Phạm Văn Sơn trong Việt Sử Tân Biên) cho rằng Thần Nông là vị thần Việt bị Tàu cưỡng chiếm và lấy làm một trong 3 vị thần khai sinh ra dân tộc Trung Hoa. Có lẽ đây là vị thần dạy dân Việt (Đại Tộc Việt/Bách Việt) làm ruộng (làm lúa nước) vào thời đại Văn Hóa Hòa Bình, khoảng 1.000 năm trước khi Ấn Độ và Trung Hoa biết trồng lúa nước.

(7) Chữ “thiếu số”/ “thượng du” không hề có nghĩa là khinh khi những người này, nhưng do “án tượng” chủ quan của người nói và người nghe (chủ thể và đối tượng) gán ghép cho nó một nghĩa xấu rồi tránh không dùng nữa. Thực chất như hiện nay người Việt, Hàn, Phi... ở tại Hoa Kỳ được gọi là “người thiếu số” nhưng không có ai nghĩ rằng những dân tộc này bị khinh khi cả!